

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BÀ RỊA  
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

Bản án số: 25 /2020/HS-ST

Ngày: 27-5-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Mai***

***Các hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng***  
***- Ông Trần Đình Khoa***

***- Thư ký phiên toà : Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.***

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 29/2020/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 14/5/2020 đối với:

Bị cáo **NGUYỄN TẤN Q**; Sinh ngày 18 tháng 6 năm 1993 tại: Bà Rịa-Vũng Tàu; HKTT và nơi cư trú: Tổ 10, khu phố 1, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 8/12; Họ tên cha: Nguyễn Tấn P, sinh năm 1961; Họ tên mẹ: Trần Thị Thanh N, sinh năm 1964; Họ tên vợ: Nguyễn Ngọc Yên T, sinh năm 1990 và hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/9/2019 (Bị cáo có mặt)

Bị hại: Ông **Lê Dương Minh N**, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: 244 đường C, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Dương Thị Tuyết G**, sinh năm 1957 (có mặt)

Nơi cư trú: 244 đường C, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

## NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

### [1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 18 giờ ngày 12/8/2019, khi P đang nhậu cùng em ruột là Nguyễn Tấn Q và bạn của Q là H (chưa rõ nhân thân, lai lịch), cùng một số người khác tại quán A P (do P làm chủ) trên đường Nguyễn Văn L thuộc phường P, TP. B thì ông N cùng một người bạn đến quán và ngồi nhậu tại một bàn khác. Tại quán, giữa ông N và P xảy ra mâu thuẫn. Ông N tiếp tục ngồi nhậu với bạn một lúc thì cả hai ra về. Sau khi chở bạn về nhà, ông N một mình điều khiển xe máy quay lại đứng trước quán A P, trên tay cầm theo con dao Thái Lan. Ông N lớn tiếng la chửi và yêu cầu P ra gặp mặt để giải quyết mâu thuẫn. Do không gặp P nên ông N bỏ đi. Ông N đi một lúc thì Dương Ngọc T (nhân viên quán A P) điều khiển xe máy chở P đến nhà N để tìm N. Sau khi Tiến và P đi, Q và H không nhậu nữa mà Q lấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter- màu xanh trắng, biển số 60B6-265.64 của anh Biện Văn T (là bạn của P- đang nhậu tại quán) rồi cùng với H đi về nhà ở đường Nguyễn Thị Minh K thuộc phường P, thành phố B. Trên đường đi, Q nhìn thấy ông N vẫn di chuyển xung quanh quán A P, nghĩ ông N đang tìm anh mình để gây chuyện, nên khi về đến nhà, Q ra sau lấy một dao tự chế, dài khoảng 60 cm, lưỡi bằng sắt, màu trắng, cán bằng gỗ giấu vào người rồi nói H chở đi tìm N, H đồng ý. Khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô trên chở Q đi đến khu vực trên đường Tôn Đức T thuộc khu phố 5, phường P, TP. B (cách ngã ba Tôn Đức T-Nguyễn Thị Minh K khoảng 100 mét) thì nhìn thấy ông N đang đứng nói chuyện điện thoại. H điều khiển xe mô tô chặn đầu xe mô tô của ông N. Lúc này, Q xuống xe, trên tay phải cầm dao tự chế, chạy đến chém một nhát từ trên xuống trúng vào vùng đầu ông N. Ngay lúc đó, ông N rút một con dao Thái Lan trong người ra đuổi lại Q, Q bỏ chạy thì bị rớt dao. Thấy vậy, H nhặt dao tự chế của Q đuổi theo chém ông N. Khi H đuổi theo ông N chạy ra đường C, rẽ lên hướng vòng xoay T thì Q quay lại đường Tôn Đức T (vị trí chém ông N ban đầu) để lấy xe. Ông N bị rượt đuổi đến khu vực trước cửa hàng bán xe máy T thuộc khu phố 2, phường P, thành phố B thì bị H chém trúng nhiều nhát; trong đó có một nhát chém từ trên xuống, do ông N giờ bàn tay trái đỡ vùng đầu nên làm đứt 04 ngón tay từ ngón trỏ đến ngón út và một nhát chém trúng vào cánh tay trái. Khi Q chạy xe máy đến đường C thì thấy ông N bị chảy nhiều máu nên Q kêu H về. Sau đó, Q chở H ra bến xe để đi TP. Hồ Chí Minh, rồi chạy xe về quán để lại vị trí ban đầu cho anh T.

Quá trình điều tra, P khai: P nhờ T chở đến nhà N để nói chuyện. Tại nhà của N, bà Dương Thị Tuyết G (mẹ ruột N) cho biết N không có ở nhà, nên P đứng nói chuyện với bà G một lúc. Mục đích P đến nhà N là để nói chuyện nhằm giải quyết mâu thuẫn, chứ không có ý định gây thương tích cho

N. Khi T và P vừa đi khỏi nhà N thì nhìn thấy N được người khác chở về, trên người có nhiều thương tích.

Ngày 03/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bà Rịa đã ra Quyết định số 277, Trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu giám định tỷ lệ thương tích của ông Lê Dương Minh N.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 238/TgT ngày 05/9/2019 của Trung tâm pháp y- sở Y tế tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 03 vết thương phần mềm vùng đầu và 01 vết thương cẳng tay trái lành tốt.

- 01 vết thương cánh tay trái mất da, đã phẫu thuật lấy một phần da ở đùi để ghép, hiện đang lành thương, không thiếu dưỡng.

- 01 vết thương đứt gân lìa bàn tay trái (vùng xương bàn II, III, IV, V), đã phẫu thuật khâu nối, kết hợp xương gãy, hiện đang lành thương, chưa ghi nhận hoại tử phần dưới của bàn tay.

2. Về vật gây thương tích, cơ chế hình thành vết thương:

- Thương tích 1: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trên xuống dưới.

- Thương tích 2: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trái sang phải.

- Thương tích 3: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ phải sang trái.

- Thương tích 4: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bổ”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước.

- Thương tích 5: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau.

- Thương tích 6: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bổ”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; khả năng tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ phải sang trái.

3. Về tỷ lệ thương tật của từng vết thương:

- Thương tích 1: Có tỷ lệ thương tật là 08%.

- Thương tích 2: Có tỷ lệ thương tật là 02%.

- Thương tích 3: Có tỷ lệ thương tật là 02%.

- Thương tích 4: Có tỷ lệ thương tật là 15%.

- Thương tích 5: Có tỷ lệ thương tật là 08%.

- Thương tích 6: Có tỷ lệ thương tật là 40%.

4. Căn cứ Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là **51%** (Năm mươi một phần trăm)."

*Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:* Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "**Cố ý gây thương tích**"

[2] Các vấn đề khác:

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 238/TgT ngày 05/9/2019 của Trung tâm pháp y- sở Y tế tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thì " Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho ông Lê Dương Minh N hiện tại là **51%** (Năm mươi một phần trăm)."

*Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về Kết luận giám định pháp y về thương tích.*

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSBR ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Q về tội "**Cố ý gây thương tích**" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 05 (năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Lê Dương Minh N số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Anh N đã nhận số tiền này và yêu cầu Nguyễn Tấn Q tiếp tục bồi thường số tiền 192.864.052 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi bốn ngàn, không trăm năm mươi hai đồng), bị cáo đồng ý nên đề nghị HĐXX ghi nhận

*Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát*

*Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án:* "Bị cáo biết việc gây thương tích cho bị hại là rất nặng nên bị cáo rất hối hận, bị cáo xin lỗi bị hại; bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo"

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 21 giờ ngày 12/8/2019, tại đoạn đường Tôn Đức Tthuộc khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và đoạn đường C thuộc khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Nguyễn Tấn Q cùng một đối tượng tên H (chưa xác định) có hành vi dùng một con dao tự chế, dài khoảng 60 cm, lưỡi bằng sắt, màu trắng, cán bằng gỗ chém nhiều nhất trúng vào vùng đầu và tay của ông Lê Dương Minh N gây thương tích cho ông N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 51%.

Xét hành vi của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của công dân đã được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương; Bị cáo và ông N dù không có mâu thuẫn nhưng bị cáo đã có hành vi dùng dao chém ông Lê Dương Minh N gây thương tích với tỉ lệ là 51%, do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “**Cố ý gây thương tích**” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS; Với tình tiết định khung hình phạt là “**Dùng hung khí nguy hiểm**” và “**Có tính chất côn đồ**”, như Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố là có căn cứ.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có trình độ học vấn tương đối nên nhận thức được việc xâm phạm sức khỏe người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì thái độ xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, gây thương tích cho ông N, do đó cần xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị hại cũng có lỗi; tại phiên tòa, bị hại cũng có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, xem xét giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo là phù hợp.

Mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông Lê Dương Minh N số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Ông N đã nhận số tiền này và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 192.864.052 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi bốn ngàn, không trăm năm mươi hai đồng). Bị cáo đồng ý nên ghi nhận. Buộc bị cáo Q bồi thường cho ông N số tiền 192.864.052 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi bốn ngàn, không trăm năm mươi hai đồng)

[5] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên H: Sau khi cùng với Nguyễn Tấn Q gây thương tích cho ông Lê Dương Minh N đã bỏ trốn lên thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bà Rịa vẫn đang tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với anh Biện Văn T: Ngày 12/8/2019, khi đến quán A P nhậu, anh T dựng xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter- màu xanh trắng, biển số 60B6-265.64 ở khu vực bên phải quán, không rút chìa khóa, sau đó vào quán nhậu. Trong lúc nhậu, anh không cho ai mượn xe, anh không biết có ai lấy xe của mình đi hay không, nhưng sau khi nhậu xong thì xe anh vẫn ở vị trí ban đầu, nên không có cơ sở xử lý đối với anh T.

[6] Về án phí DSST và án phí HSST: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn Q** phạm tội **“Cố ý gây thương tích”**

[2] Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn Q 05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ **ngày 03/9/2019**

[3] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Q bồi thường cho ông Lê Dương Minh N số tiền 192.864.052 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi bốn ngàn, không trăm năm mươi hai đồng)

Tính từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

[4] Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

- Án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm

- Án phí DSST: Bị cáo phải nộp 9.643.000 đồng (Chín triệu, sáu trăm bốn mươi ba ngàn đồng)

[5] Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/5/2020). Riêng người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu( PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thị Mai**